

|  |
| --- |
| ERP & SAP,  Những hệ sinh thái quản trị doanh nghiệp mạnh mẽ |
|  |
| Ngày 1 tháng 12  Công ty Cổ phần Mylan  Tác giả: Bành Thị Mộng Mèo |



LỜI MỞ ĐẦU

|  |
| --- |
| Thường được nhắc đến với doanh nghiệp muốn chuẩn hóa quy trình vận hành, tuy nhiên không phải ai cũng hiểu rõ đặc điểm của SAP và ERP nên thường hay nhầm lẫn, tưởng rằng hai khái niệm trên là một.  Hướng đến mục tiêu làm rỏ vấn đề đã nêu, bài báo cáo này ra đời không chỉ để phân tích, so sánh mà còn là để đào sâu về những thành phần làm nên một hệ sinh thái quản trị doanh nghiệp mạnh mẽ. |
| *“One of the advantages, but also criticisms, of ERP systems is that they impose a standardized way of conducting business processes.”* |

|  |
| --- |
| ERP – MỘT ĐỊNH NGHĨA CHO TẤT CẢ.  ERP là viết tắt của Enterprise Resource Planning (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp). Phần mềm ERP bao gồm một hệ thống các phần mềm quản lý quy trình kinh doanh chiến lược, được dùng để quản lý thông tin trong một ( hoặc một vài ) tổ chức.  Có hàng trăm khái niệm và thuật ngữ liên quan đến hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, nhưng có một vài trong số đấy thật sự mang tính quyết định khi đưa ra lựa chọn có nên triển khai một hệ thống ERP hay không:   * ERP tại chỗ: Phần mềm ERP được cài đặt cục bộ trên phần cứng và máy chủ, đồng thời được quản lý bởi nhân viên CNTT của bạn. * ERP dựa trên đám mây: Phần mềm ERP đã có và được quản lý ngoài địa điểm bởi nhà cung cấp của bạn. * Quản lý chuỗi cung ứng: dòng hàng hóa và dịch vụ từ điểm ban đầu đến điểm tiêu dùng. * Nhà cung cấp bên thứ ba: Các doanh nghiệp hoặc đối tác có thể được tích hợp vào hệ thống ERP của bạn. * Lập kế hoạch yêu cầu năng lực: Một phương pháp dùng để xác định năng lực sản xuất có sẵn của một công ty. * Giải pháp di động: Khả năng truy cập dữ liệu thông qua ERP của bạn từ bất kỳ đâu và bằng cách sử dụng thiết bị di động. * Tùy chọn triển khai ERP: Các loại hệ thống ERP bạn có thể triển khai tại tổ chức của bạn. * Kiến trúc doanh nghiệp: Cách một tổ chức được tạo cấu trúc; tất cả các bộ phận chuyển động. * Quản lý quan hệ khách hàng: Công cụ mà các doanh nghiệp sử dụng để quản lý hoạt động tương tác với khách hàng. |

ERP – MỘT THOÁNG LỊCH SỬ TẺ NHẠT.

Thuật ngữ “ERP” hoặc “Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp” lần đầu được sử dụng bởi nhà phân tích ngành, The Gartner Group, vào những năm 1990. Thuật ngữ này bắt đầu từ MRP, một thuật ngữ đã được biết đến trong kinh doanh tại thời điểm đó. MRP là từ viết tắt của cả Material Requirements Planning (MRP) và Manufacturing Resource Planning (MRPII). Những hệ thống này được tạo lại vào những năm 1960 khi công ty dựa trên sản xuất đang tìm kiếm cách để cải thiện độ hiệu quả và đưa ra quyết định cho nhà quản lý dây chuyền sản xuất.

Vào những năm 1990, The Gartner Group và các doanh nghiệp khác tìm cách áp dụng hệ thống MRP vào các loại doanh nghiệp khác và muốn mở rộng khả năng và quy trình đến các lĩnh vực khác trong tổ chức và do đó, ERP được khai sinh. Vào những ngày đầu tiên, ERP tập trung sắp xếp dữ liệu và hợp lý hóa các quy trình liên quan đến lĩnh vực hậu bị, chẳng hạn như quản lý kho hàng, thực hiện, mua hàng, nhân sự, tài chính, CNTT, sản xuất, lên kế hoạch và lên lịch trình và các lĩnh vực có liên quan khác.

Sau đó, với việc giới thiệu và sử dụng phổ biến của Internet, ERP được mở rộng để bao gồm các lĩnh vực khác của một doanh nghiệp, chẳng hạn như quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý quan hệ nhà cung cấp (SRM) và quản lý chuỗi cung ứng (SCM), quản lý nguồn vốn nhân lực (HCM), kinh doanh thông minh và thương mại điện tử.

Ngày nay, các hệ thống ERP tích hợp vào tất cả các lĩnh vực và chức năng trong một tổ chức, với mục đích chính là giúp các nhà lãnh đạo và quản lý hiểu rõ hơn tất cả các phần di chuyển của hoạt động, xác định cơ hội và đưa ra các quyết định thông báo sẽ có tác động về thành công trong tương lai và khả năng phát triển của doanh nghiệp.

SAP – MỘT TỪ KHOÁ DỄ BỊ HIỂU SAI

SAP là tên viết tắt của System Application Programing, là tên gọi của một hãng phần mềm phát triển các giải pháp quản trị doanh nghiệp, trong đó có ERP.

SAP có dòng sản phẩm nổi bật là loạt giải pháp quản lý doanh nghiệp (SAP ERP), bao gồm các chức năng: quản lý tài chính, quản lý nguồn nhân lực, quản lý kho, quản lý chuỗi cung ứng, quan hệ khách hàng (HCM),… Với những yêu cầu đặc thù từ doanh nghiệp, SAP cũng cung cấp các giải pháp tích hợp riêng, có tính tùy biến cho từng doanh nghiệp.

Như vậy, ERP là một khái niệm, thuật ngữ, bao hàm tất cả các phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. Trong khi phần mềm SAP được coi là một phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) được sử dụng phổ biến trên thế giới. Thế nên không thể so sánh tên gọi SAP và khái niệm ERP với nhau.

SAP VÀ ERP – NHỮNG ĐIỂM CHUNG SÁNG GIÁ.

Tuy không thể mang lên bàn cân để so sánh trực tiếp nhưng SAP nói riêng và ERP nói chung vẫn có nhiều điểm chung đáng chú ý.

1. Hệ thống phân hệ chức năng chặt chẻ.
   * Quản lý bán hàng: SAP và ERP đều cung cấp đầy đủ các chức năng: từ báo giá, lập đơn đặt hàng, phát hành hóa đơn, theo dõi thanh toán… đến khi nhận thanh toán từ đối tác. Thông qua đó, rút ngắn thời gian xử lý dữ liệu cho doanh nghiệp, đồng thời hạn chế sai sót, đảm bảo sự đồng bộ với các công cụ quản trị tài chính khác.
   * Quản lý mua hàng: giải pháp phần mềm ERP hay SAP đã đưa toàn bộ quy trình mua hàng của doanh nghiệp vào quản lý một cách tinh gọn. Phạm vi quản trị trong phân hệ này thực hiện từ giai đoạn lập kế hoạch, lên và theo dõi đơn hàng cho đến các ràng buộc thanh toán.
   * Tài chính – kế toán: SAP hay ERP đều có thể điều chỉnh áp dụng theo thông tư của Bộ tài chính, các quy chuẩn về pháp luật, kinh tế đặc thù của mỗi quốc gia.
   * Quản lý sản xuất và tính giá thành: Có kết nối mật thiết với hoạt động sản xuất, phân hệ này bao gồm việc xây dựng cấu trúc sản phẩm, xác định nhu cầu nguyên vật liệu, thiết bị và nguồn lực. Theo đó, các chức năng được tích hợp trong ERP và SAP gồm có: lập định mức nguyên vật liệu (BOM), tạo lệnh sản xuất, hỗ trợ tính giá thành.
   * Quản lý kho: cung cấp các giải pháp hỗ trợ việc quản lý kho hiệu quả và dễ dàng hơn bằng cách cập nhật liên tục các thuộc tính hàng hóa như trọng lượng, kích thước, số lô, … , hỗ trợ sắp xếp kho, kiểm soát tình trạng sử dụng và thời gian bảo hành.
   * Và còn hơn thế nữa ….
2. Cross-platform.
3. Tập trung dữ liệu trên một hệ thống duy nhất.
4. Dễ sử dụng, thân thiện người dùng.

SAP VÀ ERP – NHỮNG KHÁC BIỆT

|  |  |
| --- | --- |
| ERP | SAP |
| - Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp  -Hổ trợ gần như bao quát toàn bộ các khu vực chức năng | - Hệ thống, ứng dụng và sản phẩm trong xử lý dữ liệu  - Tập trung mạnh vào lĩnh vực bán hàng và tài chính, kế toán. |

Nhìn chung không có quá nhiều sực khác biệt giữa ERP và SAP, về cơ bản thì việc so sánh một phần tử với tập hợp chứa phần tử đó đã là một điều bất thường. Tuy vậy, sự tập trung cực hạn vào quy trình bán hàng và tài chính kế toán của SAP đã làm cho nó vượt lên trên những anh em ERP khác để trở thành hệ thống ERP được tin dùng trên khắp thế giới với sản phẩm tiêu biểu là hệ thông SAP Business One ( hay SAP B1 ).

NHỮNG THỨ ĐÃ LÀM NÊN MỘT SAP B1 MẠNH MẼ.

SAP Business One có chứa 14 gói sản phẩm chính:

* Gói quản trị
* Gói tài chính kế toán
* Gói cơ hội bán hàng
* Gói bán hàng
* Gói mua hàng
* Gói bạn hàng kinh doanh
* Gói ngân hàng
* Gói kho bãi
* Gói sản xuất
* Gói kế hoạch tài nguyên vật liệu (MRP)
* Gói dịch vụ
* Gói nguồn nhân lực
* Gói báo cáo
* Thương mại điện tử

Mỗi gói có đặc thù riêng nhưng liên kết chặt kẻ với nhau và chia sẻ cùng nhau một “bể” dữ liệu chung.

Ngoài ra, tất cả chúng đều được thiết kế đa nền tảng và giao diện thân thiện kể cả đối với những người ít hoặc không có kiến thức về công nghệ thông tin.

1. **Gói quản trị**
   1. Công ty
      1. Tạo công ty mới
      2. Tạo công ty mới dựa trên các gói giải pháp
         1. Lựa chọn gói giải pháp
         2. Thông tin gói hàng
         3. Chỉ định công ty mới
         4. Lựa chọn sơ đồ tài khoảng
         5. Chỉ định thời gian đăng bài
         6. Xác định cơ sở dữ liệu bên ngoài
         7. Tóm tắt công ty mới
      3. Đăng nhập vào công ty mới
   2. Tỷ giá hối đoái và chỉ số.
      1. Tự động xuất và nhập tỷ giá hối đoái và chỉ số
      2. Xác định giá trị chỉ mục
      3. Xcá định tỷ giá hối đoái ngoại tệ
      4. Sao chép tỷ giá hối đoái
      5. Đặt tỷ giá hối đoái cố định
   3. Khởi tạo hệ thống
      1. Chi tiết công ty
         1. Tab chung
         2. Tab kế toán
         3. Tab khởi tạo cơ bản
         4. Phát hành tài liệu bằng ngôn ngữ của khách.
      2. Cài đặt chung
         1. Tab Đối tác
         2. Tab Ngân sách
         3. Tab Dịch vụ
         4. Tab Hiển thị
         5. Tab Font chữ
         6. Tab Đường dẫn
         7. Tab Múi giờ
         8. Tab Kế toán chi phí
         9. Tab Dòng tiền
         10. Tab giá